

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **78** /2024/DS-ST

Ngày 30 - 9 - 2024

V/v tranh chấp bồi
thường thiệt hại về sức
khỏe, tổn thất về tinh
thần

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuất;
2. Bà Phan Thị Thắng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký TAND huyện Tánh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2024/TLST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2024, về tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Lệ X, sinh năm: 1984, nơi cư trú: Xóm X, thôn Y, xã M.T, huyện T.L, tỉnh B.T.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Lệ X: Bà Lê Thị P, sinh năm: 1981, nơi cư trú: Khu phố L.H, thị trấn L.T, huyện T.L, tỉnh B.T.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1983 và ông Lê Tấn T, sinh năm: 2005, cùng nơi cư trú: Thôn P.T, xã H.C, huyện H.T.N, tỉnh B.T.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị T, sinh năm: 1981, nơi cư trú: Xóm A, thôn B, xã B.R, huyện T.L, tỉnh B.T.

2. Ông Đào Tâm T, sinh năm: 1980, nơi cư trú: Thôn X, xã M.T, huyện T.L, tỉnh B.T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị Lệ X trình bày:

Ông Lê Minh Chiến và bà Nguyễn Thị D đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 07/2022/QĐCNTTLH, ngày 06/6/2022, ông Chiến và bà D cũng đã thỏa thuận phân chia tài sản bằng một văn bản có công chứng. Sau đó, ông Chiến với bà X có quan hệ tình cảm với nhau, nhưng không hiểu vì lý do gì, bà D cùng gia đình liên tục có những lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà X và gia đình bà X. Ngày 23/7/2023, bà D đi cùng con trai là ông Lê Tấn T đến nhà bà X, sau khi tranh cãi, bà D và ông T đã dùng tay đánh vào mặt, vào lưng, vào đầu của bà X làm bà X té xuống nền nhà, bà X đã nhờ người gọi báo cho lực lượng Công an, nhưng ông T không dừng lại mà tiếp tục có hành vi bóp cổ, dùng chân đá vào mông, vào bụng, chân của bà X, cùng lúc đó bà D cũng dùng tay, chân liên tục đánh vào người bà X. Sau khi được mọi người can ngăn, bà X được đưa đến Phòng khám đa khoa Bắc Ruộng, rồi chuyển lên Bệnh viện khu vực Nam Bình Thuận điều trị từ ngày 23/7/2023 đến ngày 31/7/2023. Ngày 15/8/2023, bà X gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, ngày 24/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh ra quyết định trưng cầu giám định, kết quả bà X bị thương tật 04%. Vì không đủ cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh quyết định không khởi tố vụ án, chuyển hồ sơ xử lý hành chính đối với bà D, ông T. Trong quá trình đó, bà D, ông T có bồi thường cho bà X 05 triệu đồng, nhưng chi phí này là không đủ, nên bà X khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết buộc ông Lê Tấn T và bà Nguyễn Thị D phải

bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị Lệ X về sức khỏe là **15.000.000 đồng**, về tinh thần là **30.000.000 đồng**.

Trong đó: Chi phí khám bệnh, chữa bệnh là **1.628.286 đồng**; Chi phí thuê phương tiện đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở: 1 lần nhập viện, xuất viện để điều trị thương tích, 01 lần tái khám tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Nam Bình Thuận vào ngày 07/8/2023, 01 lần tái khám tại Trung tâm Y tế huyện Tánh Linh vào ngày 22/8/2023, 01 lần khám tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận vào ngày 07/9/2023 do đi tiểu tiện bị ra máu. Tổng chi phí thuê phương tiện là 2.500.000 đồng, tuy nhiên, sau khi cung cấp lời khai cho Tòa án và trao đổi thông tin với chủ phương tiện, tại phiên tòa, bà X xác định chi phí thuê phương tiện là: **4.200.000 đồng**; Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại là **1.194.230 đồng**, áp dụng theo mức lương tối thiểu vùng có hiệu lực tại thời điểm hiện nay; Chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giám sát: **3.000.000 đồng**, bao gồm tiền mua sữa, mua thuốc giảm đau, truyền dịch, các chi phí này bà X đã chi từ khi bị gây thương tích cho đến nay, vì vết thương vẫn còn để lại di chứng. Thực tế số tiền đã chi nhiều hơn rất nhiều, nhưng do bà X không có hóa đơn nên bà X đề nghị Tòa án chấp nhận mức chi phí này; Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giám sát của người bị thiệt hại: Công việc của bà X là bán tạp hóa, bán nước giải khát, may gia công tại nhà, tổng thu nhập bình quân mỗi ngày là 500.000 đồng/ngày. Số ngày bị thiệt hại bao gồm: 09 ngày điều trị tại bệnh viện, 60 ngày phục hồi tại nhà, do bà X bị gãy 02 xương sườn (theo Thông báo kết luận giám định số 464/TB-ĐTTH, ngày 29/3/2024, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh): **34.500.000 đồng**; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: Trong thời gian điều trị và phục hồi sức khỏe tại nhà với thời gian là 69 ngày, bà X thuê người để chăm sóc với số tiền là: 6.900.000 đồng, tại phiên tòa, bà X xác định chi phí thuê người chăm sóc là **4.500.000 đồng**; Do hành vi bạo lực của bà D và ông T khiến cho tinh thần của bà X bị suy sụp nghiêm trọng, sang chấn tâm lý trong thời gian dài, chính vì vậy, bà X đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự, bồi thường: **30.000.000 đồng**. Mặc dù xác định thiệt hại như trên, nhưng số tiền mà bà X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D và ông T phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 15 triệu đồng, thiệt hại về tinh thần là 30 triệu đồng, tổng hai khoản là 45 triệu đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn

Thị D trình bày:

Bà D không đồng ý với nội dung kết luận giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Lê Thị Lệ X là 04% theo Thông báo số 464/TB-ĐTH, ngày 29/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh, bởi lẽ sự việc xảy ra vào tháng 6/2023, trong khi việc giám định thương tích được thực hiện vào tháng 03/2024, hai thời điểm cách xa nhau, không có căn cứ để xác định thương tật được nêu tại kết luận giám định là do bà D và ông T gây ra. Trước đó, theo Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 591/TB-ĐTTH, ngày 24/4/2024, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh, thì các cơ quan giám định đã xác định không đủ cơ sở để xác định thương tật đối với bà X. Sau khi nhận được thông báo kết luận giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh, bà D có phản ánh vấn đề này nhưng không khiếu nại, vì bà D thấy sự việc cũng đã giải quyết, bà D và ông T đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành và nộp phạt, nên bà D muốn sự việc này dừng lại. Bà D và ông T cũng đã trực tiếp đến nhà bà X xin lỗi và xin được bồi thường thiệt hại, để bà X có thể bỏ qua nhưng bà X không đồng ý gặp mặt. Nguyên nhân dẫn đến sự việc này cũng có một phần lỗi từ phía bà X, chứ không hoàn toàn từ phía bà D và ông T.

Đối với các chi phí mà bà X yêu cầu, bà D có ý kiến cụ thể như sau: Chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh theo các biên lai, hóa đơn đã nộp cho Tòa án: Bà X đồng ý theo các hóa đơn, chứng từ, tuy nhiên đối với hóa đơn mua thuốc tại Nhà thuốc Long Châu thì bà X không đồng ý; Chi phí thuê phương tiện đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở: Bà D cho rằng chi phí này là quá cao, đồng thời chủ phương tiện là cháu rể của bà X nên chi phí này không đáng tin cậy. Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt: Bà D chỉ đồng ý bồi thường 08 ngày; Chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút: Bà D không đồng ý với chi phí này, bởi lẽ bà X không cung cấp được hóa đơn, chứng từ; Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại: Bà D đồng ý mức tính 500.000 đồng/ngày, tuy nhiên bà D chỉ đồng ý với 08 ngày điều trị tại cơ sở khám chữa bệnh, đối với 60 ngày hồi phục sức khỏe tại nhà thì bà D không đồng ý, đề nghị bà X cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh thời gian hồi phục tại nhà theo yêu cầu của cơ sở khám chữa bệnh là 60 ngày; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: Bà D không đồng ý với chi phí thuê người chăm

sóc bởi lẽ thời gian điều trị tại cơ sở khám chữa bệnh là do ông Lê Minh Chiến, cha ruột của ông Lê Tấn T, thực hiện nên không tính. Đối với thời gian phục hồi tại nhà, đề nghị bà X cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc thuê người và sự cần thiết của việc thuê người chăm sóc, đồng thời, bà X phải cung cấp chỉ định phục hồi sức khỏe của bác sĩ; Bồi thường thiệt hại về tinh thần: Bà D không đồng ý bởi lẽ bà D và ông T không gây thương tích cho bà X nên không có tổn thất tinh thần, do vậy, bà D không đồng ý bồi thường. Việc bà D đồng ý bồi thường một số nội dung nêu trên, là do vì hành vi của bà D và ông T nên bà X phải điều trị tại cơ sở khám chữa bệnh, do vậy bà D đồng ý bồi thường, ngoài ra, bà D không đồng ý bất kỳ khoản nào khác. Bà D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của gia đình, hiện bà D đang phải nuôi 03 đứa con nên không đủ khả năng để bồi thường như mức mà bà X yêu cầu, mong Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là ông Lê Tấn T trình bày:

Ông T đồng ý với toàn bộ nội dung trình bày của bà Nguyễn Thị D, không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà X.

Tại phiên tòa, người làm chứng là ông Đào Tâm T trình bày:

Ông T là cháu rể của bà X, được bà X thuê để chở bà X đi khám, chữa bệnh, cụ thể vào ngày 23/7/2023, chở bà X nhập viện cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Nam Bình Thuận tại huyện Đức Linh, chi phí là 500.000 đồng; ngày 31/7/2023, chở bà X từ Bệnh viện Đa khoa khu vực Nam Bình Thuận về nhà ở của bà X, chi phí 500.000 đồng; ngày 07/8/2023, chở bà X tái khám tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Nam Bình Thuận, chi phí là 500.000 đồng; ngày 22/8/2023, chở bà X khám bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Tánh Linh, Phòng khám đa khoa Bắc Ruộng, chi phí 700.000 đồng; ngày 07/9/2023, chở bà X khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận, chi phí 2.000.000 đồng; ngày 12/9/2023, chở bà X đi giám định tại Trung tâm Giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Bình Thuận, chi phí 1.000.000 đồng; ngày 05/10/2023, chở bà X đi giám định tại Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh, chi phí 2.000.000 đồng. Tổng chi phí đi lại phục vụ cho việc khám, chữa bệnh và giám định thương tật của bà X là: 7.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, người làm chứng là bà Lê Thị T trình bày:

Bà T không có quan hệ thân thích với bà X, là người được bà X thuê để chăm sóc trong khoảng thời gian nằm viện và tự phục hồi tại nhà, với mức chi phí là 4.500.000 đồng, trong đó đã bao gồm chi phí di chuyển từ nhà bà T đến Bệnh viện nơi bà X điều trị và nhà bà X. Bà T là lao động tự do, có như thập bình quân tháng là 05 triệu đồng, tuy nhiên do bà X là bạn thân thiết nên bà T chỉ lấy chi phí là 4,5 triệu đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị D và ông Lê Tấn T phải bồi thường cho bà X về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 15.000.000 đồng, tổn thất về tinh thần là 23.400.000 đồng, tổng số tiền mà bà D và ông T phải bồi thường cho bà X là 38.400.000 đồng, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Lê X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị D và ông Lê Tấn T bồi thường 15 triệu đồng, do thiệt hại về sức khỏe và 30 triệu đồng do tổn thất về tinh thần, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần” theo quy định tại

khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi xảy ra việc được xác định tại thôn 4, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh và bà X lựa chọn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 40, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bà Lê Thị P, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, tuy nhiên nguyên đơn là bà Lê Thị Lê X có mặt tại phiên tòa, và khẳng định tự mình thực hiện quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, mà không cần đến sự có mặt của bà Phụng, do vậy Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bà Phụng.

[3] Tại Thông báo kết quả kiểm sát quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 29/TB-VKSTL-HS, ngày 26/4/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh và Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 591/TB-ĐTTH, ngày 24/4/2024, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh đã xác định: Do mâu thuẫn trong việc sử dụng tài khoản trên mạng xã hội Facebook, khoảng 11 giờ ngày 23/7/2023, bà D và ông T đến nhà bà X tại thôn 4, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh, và phát sinh tranh cãi, kết quả bà X bị bà D và ông T đánh vào thân thể, gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ 04%.

[4] Vì không đủ yếu tố cấu thành tội phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự, Công an huyện Tánh Linh đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC, đối với bà Nguyễn Thị D, và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC, đối với ông Lê Tấn T, cùng ngày 13/5/2024, về hành vi: “Cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự xảy ra tại thôn 4, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh, ngày 23/7/2023”. Các thông báo, quyết định của Công an huyện Tánh Linh đã được tổng đạt cho bà D, ông T. Tại các biên bản tổng đạt lập ngày 13/5/2024, thể hiện người được tổng đạt đồng ý. Sau khi nhận được các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong cùng ngày 13/5/2024, bà D và ông T đã tự nguyện thi hành.

[5] Quá trình giám định tổn thương cơ thể đối với bà X phải thực hiện qua nhiều thủ tục khác nhau, xuất phát từ việc nhầm lẫn trong chứng nhận thương tích do Bệnh viện Đa khoa khu vực Nam Bình Thuận xác nhận tại Giấy chứng nhận số 75/CNTT-BVPN, ngày 29/9/2023, không cung cấp được tệp tin Dicom CT Scanner

đã thực hiện cho cơ quan giám định thương tật. Ngày 07/12/2023, Bệnh viện Đa khoa khu vực phía nam đã thực hiện xác định lại tình trạng thương tích đối với bà X, theo đó Hội đồng chuyên môn xác định kết quả chứng nhận thương tích theo Giấy chứng nhận số 75/CNTT-BVPN, ngày 29/9/2023 là không phù hợp, từ đó Bệnh viện Đa khoa khu vực phía nam đã ban hành Giấy chứng nhận số 108/CNTT-BVPN, cùng ngày 07/12/2023, và cung cấp thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh tại Công văn số 553/BVPN, ngày 08/12/2023, theo đó bà X được xác định gãy cung trước xương sườn số VI bên trái, gãy cung trước xương sườn số IX bên trái, chấn thương phần mềm vùng đầu, mặt, cổ, ngực, mông, gối trái, chấn thương mắt trái, không ghi nhận tình trạng gãy xương sườn số II bên phải và số VII bên trái.

[6] Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đủ cơ sở để xác định tỷ lệ tổn thương có thể 04% của bà X là do bà D, ông T gây ra như xác định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh tại Thông báo số 591/TB-ĐTTH, ngày 24/4/2024. Lời trình bày của bà D cho rằng thời điểm xảy ra sự việc và thời điểm thực hiện giám định cách xa nhau, không có căn cứ xác định tổn thương cơ thể của bà X là do bà D và ông T gây ra là không phù hợp.

[7] Bà D đã cung cấp tài liệu chứng cứ đối với chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh là hóa đơn số 00034142, ngày 31/7/2023, số tiền 680.388 đồng; số 00035334, ngày 07/8/2023, số tiền 60.600 đồng của Bệnh viện Đa khoa khu vực phía nam; Hóa đơn số 00021287, ngày 22/8/2023, số tiền 63.098 đồng, của Trung tâm Y tế huyện Tánh Linh; hóa đơn số 00057417, ngày 07/9/2023, số tiền 522.000 đồng; biên lai thanh toán số 69779, ngày 07/9/2023, số tiền 34.500 đồng; hóa đơn số 00057350, ngày 07/9/2023, số tiền 43.900 đồng, của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận; phiếu thu số 2559421, ngày 08/9/2023, số tiền 223.800 đồng, của Nhà thuốc Long Châu. Tổng chi phí khám bệnh, chữa bệnh mà nguyên đơn cung cấp được chứng từ là: **1.628.286** đồng. Đây là chi phí có thật phục vụ cho việc khám, chữa bệnh, theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cho người bị thiệt hại.

[8] Ông Đào Tâm T xác định ông là người cho bà X thuê phương tiện để đi cấp cứu, khám chữa bệnh và trở về nơi ở, vào các ngày 23/7/2023 từ nơi ở đến Bệnh viện Đa khoa khu vực phía nam; ngày 31/7/2023 từ bệnh viện Đa khoa khu vực phía

nam trở về nơi ở; ngày 07/8/2023 tái khám tại Bệnh viện Đa khoa khu vực phía nam và trở về nơi ở; ngày 22/8/2023 khám bệnh tại Phòng khám Đa khoa Bắc Ruộng, Trung tâm Y tế huyện Tánh Linh và trở về nơi ở; ngày 07/9/2023, khám bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận và trở về nơi ở, với tổng chi phí là: 4.200.000 đồng, tại phiên tòa bà X xác định chi phí đi lại thực tế đã chi cho việc khám, chữa bệnh là **4.200.000** đồng. Bà X nộp giấy ra viện do Bệnh viện Đa khoa khu vực phía nam cấp, thể hiện ngày nhập viện là 23/7/2023, ngày xuất viện là 31/7/2023; đơn thuốc, phiếu chỉ định x-quang kỹ thuật số, cùng ngày 07/8/2023, của Bệnh viện Đa khoa khu vực phía nam, điều trị gãy xương sườn, tổn thương nông ở đầu, phần không xác định đối với bà X; đơn thuốc số 207685, ngày 22/8/2023, của Phòng khám Đa khoa Bắc Ruộng; hóa đơn bán hàng số 00021287, ngày 22/8/2023, của Trung tâm Y tế huyện Tánh Linh; phiếu chỉ định chuẩn đoán hình ảnh, phiếu chỉ định siêu âm cùng ngày 07/9/2023, của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận, chuẩn đoán tổn thương lồng ngực, tổn thương nông của bụng, lưng dưới và chậu hông. Các tài liệu này chứng minh bà X có mặt và thực hiện các biện pháp khám, chữa bệnh tại các Bệnh viện, Phòng khám đa khoa vào các ngày, tháng, năm như trình bày của ông T, bà X. Do vậy, các chi phí thuê phương tiện này là có thật và thuộc trường hợp được yêu cầu bồi thường.

[9] Theo giấy ra viện ngày 31/7/2023, của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Nam Bình Thuận thì số ngày khám, chữa bệnh là 09 ngày (từ ngày 23/7/2023 đến ngày 31/7/2023), căn cứ Nghị định số 74/2024/NĐ-CP, ngày 30/6/2024, của Chính phủ, lương tối thiểu vùng của huyện Đức Linh, nơi Bệnh viện Đa khoa khu vực Nam Bình Thuận tọa lạc là 3.450.000 đồng/tháng. Áp dụng khoản 3 Điều 4 Nghị định số 74/2024/NĐ-CP, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, quy đổi 01 ngày lương tối thiểu vùng là: 132.692 đồng/ngày. Như vậy, chi phí bồi dưỡng sức khỏe tương đương 09 ngày lương tối thiểu là: **1.194.230** đồng.

[10] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh cung cấp, không thể hiện bà X được cơ sở khám, chữa bệnh chỉ định phải thực hiện liệu trình phục hồi, hỗ trợ, thay thế một phần chức năng của cơ thể bị mất hoặc bị giảm sút, đồng thời bà X cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có sự chỉ định của cơ sở khám, chữa bệnh hay hóa đơn, chứng từ thể

hiện các chi phí này, do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để xác định chi phí phục hồi, hỗ trợ, thay thế một phần chức năng của cơ thể bị mất hoặc bị giảm sút là 3.000.000 đồng như trình bày của bà X là cần thiết và thuộc diện được yêu cầu bồi thường.

[11] Tại Biên bản lấy lời khai lập ngày 12/6/2024, bà X xác định thu nhập bình quân mỗi ngày của bà là 500.000 đồng, mức thu nhập này được bà D, ông T đồng ý tại Biên bản lấy lời khai lập ngày 05/7/2024, cũng như tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức thu nhập 500.000 đồng/ngày để tính thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút. Bà X đề nghị xác định số ngày có thu nhập thực tế bị mất là 69 ngày, bao gồm 09 ngày điều trị tại bệnh viện và 60 ngày phục hồi tại nơi ở. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh cung cấp, khi ra viện, bà X được chỉ định hướng điều trị và các chế độ tiếp theo là: “*Uống thuốc theo toa*”, ngày 07/8/2023, bà X tái khám tại Bệnh viện Đa khoa khu vực phía nam và được kê đơn thuốc và chỉ định uống thuốc 10 ngày, ngày 22/8/2023, bà X tái khám tại Phòng khám Đa khoa Bắc Ruộng và được kê đơn thuốc 07 ngày. Đến ngày 07/9/2023, bà X khám bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận nhưng không cung cấp được đơn thuốc hay phiếu chỉ định điều trị của cơ sở khám, chữa bệnh liên quan đến thương tích do bà D và ông T gây ra, tổng thời gian điều trị bằng thuốc của bà X là 17 ngày. Căn cứ vào tính chất việc làm của bà X là bán tạp hóa, bán nước giải khát, may gia công tại nhà như lời trình bày của nguyên đơn, trong khi thương tích là gãy 02 cung xương sườn, vị trí không thể băng bột cố định xương, tỷ lệ thương tật mà nguyên đơn phải chịu, xác định số ngày có thu nhập thực tế bị mất là 39 ngày, bao gồm 09 ngày điều trị tại cơ sở khám, chữa bệnh, 30 ngày tự phục hồi tại nhà, quy đổi thành tiền là: **19.500.000** đồng.

[12] Bà Lê Thị T, cư trú tại thôn 2, xã Bắc Ruộng, huyện Tánh Linh, xác định bà là người được bà X thuê để chăm sóc bà X trong thời gian 02 tháng điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực phía nam và tại nhà, với số tiền là 4.500.000 đồng. Áp dụng khoản 3, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trên cơ sở xác định tương đương với số ngày người bị thiệt hại được xác định có thu nhập bị mất, bị giảm sút là 39 ngày. Do không xác định được bà T có thu nhập ổn định từ tiền lương, tiền

công, không xác định được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương, Hội đồng xét xử xác định thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong 39 ngày, cộng với chi phí đi lại giữa nơi ở của người chăm sóc (xã Bắc Ruộng) và nơi tọa lạc của Bệnh viện Đa khoa khu vực phía nam (huyện Đức Linh), nơi ở của bà X (xã Măng Tố) trong thời gian chăm sóc người bị thiệt hại, nhận thấy số tiền **4.500.000** đồng mà bà X đưa ra là có căn cứ.

[13] Khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự quy định: “*Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*”. Do các bên không thỏa thuận được về mức bù đắp tổn thất về tinh thần, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá nguyên nhân sự việc bắt nguồn từ mâu thuẫn trong việc sử dụng mạng xã hội Facebook và mối quan hệ tình cảm giữa bà X, bà D và ông Chiến. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra sự việc, ông Chiến và bà D đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 07/2022/QĐCNTTLH, ngày 06/6/2022, của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Khi phát sinh mâu thuẫn, bà D và ông T đã không lựa chọn biện pháp phù hợp quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, mà thực hiện hành vi dùng vũ lực và lời nói làm tổn thương đến cơ thể và tinh thần của bà X. Trên cơ sở đánh giá về mức độ thương tật, kết quả điều tra của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tánh Linh, kết quả tranh tụng tại phiên tòa về nguyên nhân, diễn biến và hậu quả xảy ra, Hội đồng xét xử nhận thấy mức bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 10 tháng lương cơ sở là phù hợp, áp dụng khoản 2 Điều 3 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, ngày 30/6/2024, của Chính phủ, quy đổi thành tiền là: **23.400.000** đồng.

[14] Từ những phân tích nêu trên cho thấy, thiệt hại về sức khỏe của bà X tương đương với số tiền là: **31.022.516** đồng, cần được bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương với số tiền là: **23.400.000** đồng. Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Lê Thị Lệ X chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 20.000.000 đồng, khấu trừ 05 triệu đồng đã nhận,

buộc bị đơn bồi thường thêm là **15.000.000** đồng, đây là quyền tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà X yêu cầu được bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền 30 triệu đồng, tuy nhiên, số tiền này vượt quá 10 lần mức lương cơ sở được chấp nhận nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức bù đắp tổn thất về tinh thần là **23.400.000** đồng.

[15] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Thị D và ông Lê Tấn T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Lê Thị Lệ X số tiền là **38.400.000** đồng. Mặc dù hiện nay, ông T đã trên 18 tuổi, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi, ông T chưa đủ 18 tuổi, đang được bà D trực tiếp nuôi dưỡng, nên vẫn còn hạn chế trong tư duy và nhận thức, do đó Hội đồng xét xử xác định mức độ lỗi của bà X là lớn hơn nên phải chịu trách nhiệm bồi thường lớn hơn, cụ thể, xác định trách nhiệm cá nhân trong nghĩa vụ liên đới đối với bà D là: **30.720.000** đồng (tương đương 80%), đối với ông T là: **7.680.000** đồng (tương đương 20%).

[16] Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà X đề nghị được miễn án phí, áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, chấp nhận miễn án phí cho bà X. Bà Nguyễn Thị D và ông Lê Tấn T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm, trong đó nghĩa vụ cá nhân từng người được xác định theo mức 80% đối với bà X và 20% đối với ông T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 5, Khoản 6 Điều 26, Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40, Điều 68, Điều 91, Điều 92, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

- Điều 2, Điều 3, Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, ngày 30/6/2024, của Chính phủ, quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 74/2024/NĐ-CP, ngày 30/6/2024, của Chính phủ, quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lệ X.

Buộc bà Nguyễn Thị D và ông Lê Tấn T liên đới bồi thường cho bà Lê Thị Lệ X số tiền là **38.400.000 đồng**. Trách nhiệm cá nhân trong nghĩa vụ liên đới đối với bà D là: 30.720.000 đồng (tương đương 80%), đối với ông T là: 7.680.000 đồng (tương đương 20%).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Bà Nguyễn Thị D và ông Lê Tấn T phải liên đới chịu 1.920.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nghĩa vụ cá nhân từng người trong nghĩa vụ liên đới được xác định là 1.536.000 đồng (tương đương 80%) thuộc về bà X và 384.000 đồng (tương đương 20%) thuộc về ông T.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Phú